TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2026/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh ngày x/x/1995, căn cước công dân số 0401xxxxxx21, cấp ngày x/x/2022.

Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã S, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ: 698/6B đường H, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh ngày x/x/1991, căn cước công dân số 0420xxxxxx49, cấp ngày x/x/2021.

3. Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã S, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Địa chỉ: 698/6B đường H, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P, có địa chỉ 698/6B đường H, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15.

[2] Về nội dung: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P thừa nhận cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã S, tỉnh Hà Tĩnh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2015 ngày 24/4/2015, điều chỉnh ngày 06/4/2026, nên hôn nhân giữa bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P là hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Các bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được, nên thuận tình ly hôn và việc ly hôn không nhằm mục đích tẩu tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ với người khác, là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng Gia H1, sinh ngày 22/12/2017 và Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 05/10/2015.

Theo nguyện vọng của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con và các bên, bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn P đồng ý giao con chung là Nguyễn Hoàng Gia H1, sinh ngày 22/12/2017 cho bà Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Hoàng Thị L đồng ý giao con chung là Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 05/10/2015 cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn P và bà Hoàng Thị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Xét thấy, các bên đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Hoàng Gia H1, sinh ngày 22/12/2017 cho bà Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung là Nguyễn Hoàng Gia H2, sinh ngày 05/10/2015 cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn P và bà Hoàng Thị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị L và Ông Nguyễn Văn P mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017293 và số 0017291, cùng ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Văn P đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 11 - TP.HCM;
- UBND xã Sơn Tiến, tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP.HCM;
(Phòng THADS khu vực 11);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà